

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc G.

Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Bắc G tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2019 tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn N; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 19, xã T, huyện T; tỉnh Bắc G; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Dương Văn N, sinh năm 1970 và bà: Dương Thị T, sinh năm 1977; có vợ: Ngô Thị Mai (đã ly hôn); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/4/2019 đến ngày 13/4/2019; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* UBND xã N, huyện T.

- *Người đại diện theo ủy quyền:*

1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1961 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T.

2. Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1950 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc G.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Dương Thị T, sinh năm 1977 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 19, xã T, huyện T, tỉnh Bắc G.

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1960 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc G.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đào Thị G, sinh năm 1958 “vắng mặt”

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1956 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Tân Hương, xã N, huyện T, tỉnh Bắc G.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Bắc G.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc G.

5. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc G

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/4/2019, Dương Văn N đi xe ô tô đưa đón công nhân đến Khu công nghiệp Vân Trung thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G để làm việc. Khi đến nơi, N không vào công ty làm mà nảy sinh ý định quay về Khu du lịch Suối Mỡ để trộm cắp tiền trong hòm công đức ở các Đền. Sau đó, N bắt xe buýt về Khu du lịch Suối Mỡ, huyện T. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N đi bộ đến Đền Hạ của Khu du lịch Suối Mỡ để trộm cắp tiền trong hòm công đức, nhưng do đền Hạ đang có đông người nên N không thực hiện hành vi trộm cắp được. N tiếp tục đi bộ khoảng 30 phút thì đến Đền Trần thuộc khu du lịch Suối Mỡ. Khi đến Đền Trần, N thấy có một số người đang ngồi uống nước ở trước cửa Ban quản lý Đền Trần, N đến xin phép vào Đền thắp hương. N đi vào trong Đền bằng lối cửa chính, rồi đi xuống gian đền phụ (Cung Cậu Bé Lệnh) thì thấy có 03 hòm công đức đặt ở ba vị trí khác nhau. N quan sát qua khe đút tiền của từng hòm thì thấy bên trong hòm công đức làm bằng nhôm kính đặt ở phía bên PH gần ban thờ Cậu Bé Lệnh có nhiều tiền, trong Đền không có ai, N liền bê

hòm công đức này ra vị trí phía trước ban thờ (cách vị trí để hòm ban đầu khoảng 2,8m) rồi đặt hòm công đức lên đùi, tay trái giữ hòm, tay phải dùng dụng cụ lấy rấy tai bằng kim loại mang theo từ trước để móc tiền qua khe đục tiền, mục đích sẽ lấy hết số tiền trong hòm công đức. Khi N đang thực hiện hành vi móc tiền trong hòm công đức ra thì bị bà Trịnh Thị L, sinh năm 1956, trú tại thôn Tân Hương, xã N, huyện T là thủ nhang của Đền phát hiện. Bà L đã hô hoán mọi người và báo Công an xã N đến làm việc. Công an xã N đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, kiểm đếm trong hòm công đức do N đang thực hiện hành vi trộm cắp được số tiền là 2.058.000 đồng; thu giữ trên người N 01 ví nhựa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen, 01 thanh kim loại hình trụ tròn có chiều dài 11,5cm đường kính 0,3cm, một đầu tán dẹt bề cong. Cùng ngày 06/4/2019, Công an xã N đã bàn giao đối tượng cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, Dương Văn N còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2019, N đón xe buýt từ chỗ làm ở Khu công nghiệp Vân Trung thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G đến Khu du lịch Suối Mỡ ở xã N, huyện T, tỉnh Bắc G, mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tiền tại các hòm công đức. Khoảng 13 giờ cùng ngày N vào đến khu du lịch Suối Mỡ, N đi bộ đến đền Trung của Khu du lịch Suối Mỡ thấy trong Đền không có người trông coi, N đi vào gian trong của Đền theo lối cửa phụ bên trái. Tại đây, N quan sát thấy có 01 hòm công đức bằng kim loại, bên cạnh hòm có 01 chiếc đĩa đựng một số tiền lẻ mệnh giá 2.000đ, 10.000đ, N đã lấy hết số tiền trong đĩa cho vào ví (nhưng không biết cụ thể trong đĩa có bao nhiêu tiền). Sau đó, N nhìn qua khe hòm công đức, thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, N liền dốc ngược hòm lên, dùng dụng cụ lấy rấy tai bằng kim loại để móc tiền bên trong hòm nhưng thấy khó móc nên N bê cả hòm công đức ra ven rừng cách Đền Trung khoảng 100m rồi N tiếp tục dùng dụng cụ lấy rấy tai để móc tiền trong hòm. Sau khi móc được hết số tiền trong hòm, N bỏ lại hòm công đức ở rìa đường, sau đó đón xe đến siêu thị BigC ở thành phố Bắc G chơi. Tại đây, N đếm số tiền đã trộm cắp được ở đền Trung của Khu du lịch Suối Mỡ được 3.400.000 đồng. N khai đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Sau khi phát hiện bị mất hòm công đức, ông Nguyễn Công N đã đi tìm và phát hiện kẻ gian vứt hòm ở ven rừng cách Đền Trung khoảng 100m, bên trong đã bị móc hết tiền, ông N đã mang hòm về Đền để sử dụng. Cùng ngày

23/3/2019, ông N (đại diện cho Đền Trung) đã làm đơn trình báo đến Công an huyện T đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 10/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T tiến hành định giá đối với chiếc hòm công đức làm bằng tôn nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/6/2019 xác định chiếc hòm tôn kích thước (40x40x63)cm trị giá 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do N trộm cắp được tại đền Trung - Suối Mỡ là 3.760.000 đồng

Ngày 11/4/2019, sau khi biết N trộm cắp tiền ở Đền Trung của Khu du lịch Suối Mỡ, bà Dương Thị T, sinh năm 1977 ở thôn 19, xã T, huyện T, là mẹ đẻ của N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T số tiền 3.400.000 đồng để khắc phục hậu quả, trả lại cho nhà Đền.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 14/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo đã 02lần có hành vi trộm cắp tiền ở hòm công đức của Đền Trần và Đền Trung tại Khu du lịch Suối Mỡ, xã N, huyện T vào các ngày 23/3/2019 và ngày 06/4/2019 như Cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng. Bị cáo biết mình sai nên đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 57 và Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: bị cáo 06- 08 tháng tù, được trừ những ngày bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong. Ông N và ông Đ đại diện các Đền nhận và đều không có yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì khác nên không xem xét.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ tròn.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/3/2019 đến ngày 06/4/2019, Dương Văn N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã N, huyện T, tỉnh Bắc G, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 13 giờ ngày 23/3/2019, Dương Văn N vào Đền Trung của Khu du lịch Suối Mỡ thuộc xã N, huyện T, tỉnh Bắc G rồi L dụng sơ hờ đã trộm cắp 01 chiếc hòm chứa tiền công đức và tiền trên đĩa ở cạnh chiếc hòm công đức này. Sau đó N bê hòm công đức ra ven rừng cách Đền Trung khoảng 100m để móc lấy hết số tiền có trong hòm. Chiếc hòm chứa tiền công đức có trị giá là 360.000, số tiền trong hòm công đức và tiền trên đĩa ở cạnh hòm là 3.400.000 đồng. Tổng số tiền N trộm cắp được ở đền Trung là 3.760.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2019, tại Đền Trần thuộc khu du lịch Suối Mỡ ở xã N, huyện T, tỉnh Bắc G, Dương Văn N đã bê hòm công đức ở phía bên pH gần ban thờ Cậu Bé Lạch ra vị trí phía trước ban thờ (cách vị trí để hòm ban đầu khoảng 2,8m) mục đích để trộm cắp hết số tiền trong hòm. Khi N đang dùng dụng cụ lấy ráy tại để móc tiền trong hòm công đức ra thì bị Ban quản lý Đền Trần phát hiện, bắt quả tang. Công an xã N đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với N và thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng số tiền trong hòm công đức mà N đang trộm cắp là 2.058.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo không chịu lao động, làm ăn L thiện, đã L dụng sơ hờ trộm cắp tài sản là tiền công đức tại các Chùa. Trong thời gian ngắn đã liên tiếp thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản tại khu di tích Suối Mỡ, xã N nên bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Do đó cần pH áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu trong đấu tranh

phòng ngừa loại tội phạm này đồng thời đảm bảo thời gian để cảm hóa, giáo dục và cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi được và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo không có tài sản, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại cho ông Nguyễn Công N (đại diện cho Đền Trung) số tiền 3.400.000 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Hữu Đ (Đại diện cho Đền Trần) số tiền 2.058.000 đồng, trả lại cho Dương Văn N 01 ví nhựa màu nâu và 01 điện thoại ITEL màu đen đã cũ. Ông N, ông Đ đã nhận đủ số tiền trên và đều không có yêu cầu Dương Văn N bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Bà Dương Thị T là mẹ bị cáo N đã bồi thường số tiền 3.400.000đ đồng cho bị hại, nay bà không yêu cầu bị cáo PH trả lại cho bà nên không đặt ra xem xét.

Bà Vũ Thị L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 42 nghìn đồng bị cáo trộm cắp của bà, bà công đức vào nhà chùa và nhà chùa đã nhận đủ số tiền trên nên không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 thanh kim loại hình trụ tròn do N sử dụng để trộm cắp tiền cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Dương Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 07/4/2019 đến ngày 13/4/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ tròn.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo PH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Hữu Thái

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKS, CA, THA huyện T;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã T, T.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

.

